



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Thường
Last Middle First

Current Address 154 Phan Chu Trinh St., Đà Nẵng

Date of Birth 9-25-46 Place of Birth Thừa Thiên

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-5-75 To 3-19-76
LENGHT (Number of years in Camp) 11 mos.

3. SPONSOR'S NAME: none
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>none</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 9/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Nguyễn Thị Thường
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Cháp	2-26-51	wife
" Thị Đan Anh	2-1-72	daughter
" Thị Thanh Nguyên	2-8-74	"
" Đại Nguyên	8-5-75	son
" Hải Hưng	10-22-82	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Nguyễn Thị Chấn
Sinh: 25-2-1951
Tại Phước Ninh, Đà Nẵng

Nguyễn Thị Đan Linh
Sinh: 4-2-1972
Tại: Hạnh Tường xã

Nguyễn Thị Thanh Uyên
Sinh: 8-2-1974
Tại: Đà Nẵng



Nguyễn Đại Nguyên
Sinh: 5-08-1975
Tại Nam Dương Đình, Đà Nẵng

Nguyễn Hải Hùng
Sinh: 22-10-1982
Tại Nam Dương Đình, Đà Nẵng

B/ Complete family list of ex-political prisoners

NAME	RELATION SHIP	ADDRESS	
Nguyễn Thị Chấn	FATHER	Phước Ninh, Đà Nẵng	
Nguyễn Thị Đan Linh	MOTHER	Phước Ninh, Đà Nẵng	(dead)
Nguyễn Văn An	BROTHER	Long Khánh, Đồng Nai	
Nguyễn Thị Hương	SISTER	Chợ Mới, Đà Nẵng	
Nguyễn Văn Hùng	YOUNG BROTHER	B. 1, H. 1	
Nguyễn Văn Hùng	YOUNG BROTHER	B. 1, H. 1	
Nguyễn Văn Hùng	YOUNG BROTHER	B. 1, H. 1	

Questionnaire FOR Expolitical prisoner in VIETNAM

I/ Basis information on applicant in VIETNAM

1/ Full name of Expolitical prisoner : Nguyễn THƯỜNG

2/ Date and Place of birth : September 25, 1946, Phú Vang, Thừa Thiên City

3/ Position : Chief of electrical repairing section

4/ Rank : Lieutenant

5/ Military Serial number : 66/152298

6/ Unit : 311 direct Support groups of I corps

7/ Month, date, year arrested : April, 5, 1975

8/ Month, date, year out of camp : March, 19, 1976

9/ Date and Release number : March, 19, 1977

10/ Present mailing address of expolitical prisoner :

Nguyễn Thường, 154 Phan Chu Trinh Đà Nẵng Việt Nam

11/ Current address : Nguyễn Thường, 154 Phan Chu Trinh Đà Nẵng

II/ Full list of DOB and POB of Expolitical prisoner immediate family

A/ Relatives to accompany with Expolitical prisoner to be consisted for U.S. country

NAME	Date of birth	Place of birth	SEX	MS	RELATIONSHIP
Nguyễn Thị Cháp	February, 26, 1951	Phước Ninh Đà Nẵng	F	M	Wife
Nguyễn Thị Đan Linh	February, 1, 1972	Hàm Thông xã	F	Single	Daughter
Nguyễn Thị Thanh Huyền	February, 8, 1974	Đà Nẵng	F	Single	Daughter
Nguyễn Đại Nguyễn	August, 5, 1975	Nam Dương Đà Nẵng	M	Single	Son
Nguyễn Hải Hưng	October, 22, 1982	Nam Dương Đà Nẵng	M	Single	Son

B/ Complete family list of expolitical prisoner

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS	
Nguyễn Túy	FATHER	Phú Vang, Thừa Thiên	(Dead)
Trần Thị Loan	MOTHER	Phú Vang, Thừa Thiên	
Nguyễn Văn Bé	BROTHER	Long Khánh, Đồng Nai	
Nguyễn Thị Hương	SISTER	1 Phan Chu Trinh Quảng Ngãi	
Nguyễn Sống	young brother	Biển Hòa	
Nguyễn Hào	young brother	Huê	
Nguyễn Thanh Tịnh	young brother	Phú Vang Thừa Thiên	

Spouse and children Same part (A) above

III/ Relatives outside Việt Nam: none

IV/ Comment remarks: All my other credentials concerning my military service in the RVNAF were lost in event 1975. To make it clear for you to review my fill - I will briefly record personal status and my military service as follows:

- Drafted on July, 5, 1968 attended 5th course at Thủ Đức academy for officers in 1968
- Attended the electrical maintenance, course of Signal School at Vũng Tàu city in 1970
- Served at 64 Signal battalion, chief of electrical repairing section from 1969 to 1973, at Đà Nẵng city
- One computer electrical course from June, 1973 to September 1973 at Danang general depot, trained by Phillippinos.
- Served at 311 Direct support group from 1973 to 1975 at Danang city

V/ I beg your humanitarian for myself be able to enter in U.S under the aponsor of the U.S Government, Very thanks

VI/ please listing here all documents attached this question

Documents attached

- Release certificate (photocopy)
- Birth certificate (5 sheets)
- Marriage certificate
- Portrait of each person

Name and signature

Date: August, 1, 1988

Trương
Nguyễn Thường

Đã năg 1-8-1988

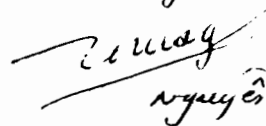
Kính gửi:

Em là tư binh, là thân nhân của lính, kính gửi lời chào thân ái, kính chúc chị dồi dào sức khỏe.

Kính chị! được tin chị và chị Thuở đứng ra để làm việc đầy tình thương và cao quý ấy, em vô cùng khâm phục và cảm mến quý chị. Kính chị sau này em đi cải tạo về cho đến bây giờ, cuộc sống của gia đình em quá cơ cực, vì những nghề em đã có như chụp ảnh làm ảnh, sửa chữa điện tử đều không làm được, vì vậy mà em phải hằng ngày làm những việc như hàn lại những đồ dùng bằng nhựa bị hư bên vỉa hè phố, kèm theo đi xe thô bằng xe đạp để kiếm tiền độ nhật ... Tóm tắt vài trang tâm sự cùng chị, những chắt chiu quý chị đã biết nhiều. Vì vậy em xin gửi hồ sơ xin định cư tại Mỹ trong chương trình mà giữa Mỹ và Việt Nam đang thực hiện để nhờ họ can thiệp, hoặc nhờ họ bảo lãnh hoặc chị làm bằng cách nào đó để gia đình của em được định cư tại Mỹ và gần quý chị càng sớm càng tốt, kính chị hồ sơ em gửi về chị, có gì thì cứ viết xin chị thương tình bày về giúp cho em. Kính chị vợ chồng chúng em và các cháu ngày hôm đang hằng ngóng đợi chờ ở hội và quý chị. Mong chị rủ lòng thương giúp đỡ cho chúng em để có kết quả tốt, xin chị bỏ ít thì giờ quý báu cho chúng em xin vài hàng lời tâm, sự lời tâm của chị là một niềm an ủi vô cùng lớn lao đối với chúng em, cũng ơn ấy chúng em xin như suốt đời.

Cuối thư chúng em xin kính chúc chị đôi dĩa
sức khỏe và thành công dịp

Kính thư
Chúng em



Nguyễn Thu Hằng
154 Phan Chu Trinh 154
Đà Nẵng

Đơn vị: *Ban*
Đội 4
Số 98

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Trung lập



GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên: *Nguyễn Thuồng*
Số danh:

Ngày tháng năm sinh: *25.9.1946*

Nguyên quán: *Quảng Ngãi, Thủ Đức, Thủ Đức 6, Thủ Đức*

Trú quán hiện nay: *Phan Thiết, Bình Thuận*

Ngày đi lính: *05.7.1968* Đơn vị: *Tiền đồn 3*

hội trưởng Ban chấp hành Số lệnh: *06/152.298*

Cấp bậc: *Trung úy* Chức vụ: *Chỉ huy trưởng K.R.*

Bà quen giáo dục từ ngày *5* tháng *1* năm *1975*

đến ngày *7* tháng *4* năm *1976* tại *Đoàn lực lượng*

nam đến 22.8.1975 hoặc *con*

22.8.1975 đến 19.3.1976 ở *trại 1*

Quảng Nam, Thủ Đức

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn

theo quyết định số *64/CT* ngày *10* tháng *3*

năm *1976* của *Tổng thống* Ủy ban hành chính

Đã nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương

tiếp tục giáo dục và tái quyền công dân theo quy

định chung của Nhà nước.

Sau này bản chính

ngày 28/4/76

Đã

NAM HỒ

70.000

Ngày *4* tháng *3* năm *1976*

THỦ ĐỨC ĐƠN VỊ

TỔNG

TRƯỞNG

Trình Cao

Chứng nhân
Nguyễn Trường Cơ đến
Số 30-3
T.M. Bùn Sườn



**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ
GIẤY PHÒNG THÍCH**

1. Phải xuất trình giấy phòng thích và nộp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.
2. Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.
3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Bị đầu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất vì chính quyền nơi cư trú biết.
5. Khi lấy báo nhận báo, các báo cáo, báo cáo thì phải đến đúng quy định.

Đã được trình duyệt tại đơn
Số 30-3 ngày 20. 03. 1976.
Đã công bố H. F. 1976.



PHÓ ĐƠN
Thủ quỹ Hợp

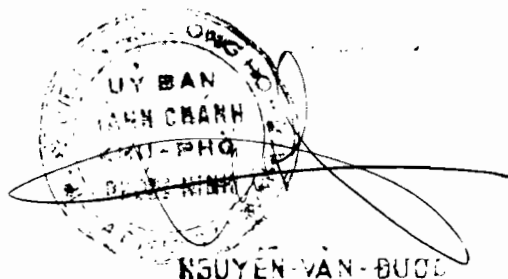
Bản này giữ ở: phòng an ninh xã và mang theo các trường
phải được cấp phát lại.

VIỆT-NAM CỘNG - HÒA
TỈNH HAY THÀNH - PHỐ
ĐA-NHANG
QUẬN NHẬT
XA PHƯỚC-NINH
Số hiệu 49

TRÍCH LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THƯ

Họ và tên người chồng NGUYỄN-THƯỜNG
Nghề - nghiệp quan nhân
Sanh ngày 25 tháng 9 năm 1946
Tại Dương Hổ Phu-Vang Phu-Dương Thừa-Thiên
-nt-
Cư sở tại
Lập trú tại K3C 4466
Tên họ cha chồng NGUYỄN-TUY (SONG)
(Sông chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng TRAN THI LOAI (SONG)
(Sông chết phải nói)
Tên họ người vợ NGUYỄN THI-CHẬP
Nghề nghiệp NCI-TRC
Sanh ngày 26 tháng 02 năm 1951
Tại Phước-Hình Đa-Nhàng
-nt-
Cư sở tại
Lập trú tại
Tên họ cha vợ NGUYỄN-THƯỜNG Sinh năm 1915
(Sông chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ NGUYỄN THI XANG Sinh năm 1920
(Sông chết phải nói)
Ngày cưới NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 1971
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
Ngày // tháng /// năm ///
Tại ////

Trích y bản chính
PHƯỚC-NINH, ngày 14 tháng 10 năm 1971
Viên chức hộ - tịch.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT 2/P2

Xã, Thị trấn : NAM DƯƠNG

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số : 341

Thị xã, Quận : I

BẢN SAO

Quyển số : _____

Thành phố, Tỉnh : Đà Nẵng

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>NGUYỄN-THỊ-ĐAN-LINH</u>		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>01-02-1972</u> (ngày một, tháng hai, năm một nghìn chín trăm bảy hai)		
Nơi sinh	<u>Hành táng xã</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN THƯỜNG</u> <u>1945</u>	<u>NGUYỄN THỊ CHẬP</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú	<u>154 Phan Chu Trinh</u> <u>Đà Nẵng</u>	<u>154 Phan Chu Trinh</u> <u>Đà Nẵng</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>ĐINH THỊ KHUÔNG</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 7 năm 1982

TM. UBND Phường Nam Dương

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Văn Dĩa

Đăng ký ngày 07 tháng 2 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT 3/P2

Xã, Thị trấn : Nam Dương

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số : _____

Thị xã, Quận : I

BẢN SAO

Quyền số : _____

Thành phố, Tỉnh : Quảng Nam

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>NGUYỄN-THỊ-THANH-UYẾN</u>		Nam, nữ	<u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>08-02-1974</u> (Ngày tám tháng hai, năm một nghìn chín trăm bảy bốn.)			
Nơi sinh	<u>Đà Nẵng</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN-THƯỜNG</u> <u>1946</u>		<u>NGUYỄN-THỊ-CHẬP</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>KINH</u>		<u>KINH</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>		<u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>154 Phan Chu Trinh</u>		<u>154 Phan Chu Trinh</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đà Nẵng</u>		<u>Đà Nẵng</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Nguyễn Thường, sinh năm 1946, Trú</u> <u>154 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng, giấy CMND</u> <u>85 200027821.</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 7 năm 1988

Đăng ký ngày 15 tháng 2 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phước Nam Dương
(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

H. thị trấn Nam Mỹ

Thị xã, huyện

Thành phố, tỉnh Đ.Đ.N.

Số 799

Quyển số 07

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>Nguyễn Tài Nguyễn</u>		Nam, nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>05 - 8 - 1975 (ngày năm, tháng tám năm bảy năm)</u>			
Nơi sinh	<u>Thị trấn Nam Mỹ TP. Đà Nẵng</u>			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Chương</u> <u>1945</u>		<u>Nguyễn Thị Châu</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKKH thường trú	<u>157 phạm Chu Cảnh ĐN</u> <u>Viết đơn</u>		<u>157 phạm Chu Cảnh ĐN</u> <u>Luyện chữ</u>	
Họ tên tuổi, nơi ĐKKH thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Chương, sinh năm 1945 trú 157 phạm Chu</u> <u>Đ.Đ.N. TP. Đà Nẵng. S.Đ. CMND 2000 17821</u>			

Giao y ban dân
Đ.Đ.N. ngày 28/8/75
UBND tỉnh Nam Định

Đăng ký, ngày 28 tháng 8 năm 1985

TM. UBND Nam Định

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



HUYỆN THỦ ĐÓ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT3/P2

Xã, Thị trấn: Nam Dương

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24

Thị xã, Quận: I

Bản sao

Quyển số: II

Thị trấn, Phường, Quận: Q.N. AN

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên

NGUYỄN - HẢI - HÙNG

Nam, nữ

Sinh ngày, tháng, năm

22-10-1982

(Ngày hai mươi hai, tháng mười, năm một nghìn chín trăm tám mươi hai)

Nơi sinh

Phước Hiệp, Phường Nam Dương, TP Đà Nẵng

Khai về cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)

Nguyễn Thuởng
1945

Nguyễn Thị Chấn
1951

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

154 Phan Chu Trinh ĐN
Tập thể

154 Phan Chu Trinh HN
buôn làng

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.

Nguyễn Thuởng, sinh năm 1945, trú tại 154
Phan Chu Trinh, TP. Đà Nẵng, Giấy CMND số 20002721

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 02 năm 1982

TM UBND

(Ký tên, đóng dấu)



Đăng ký ngày 28 tháng 02 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)